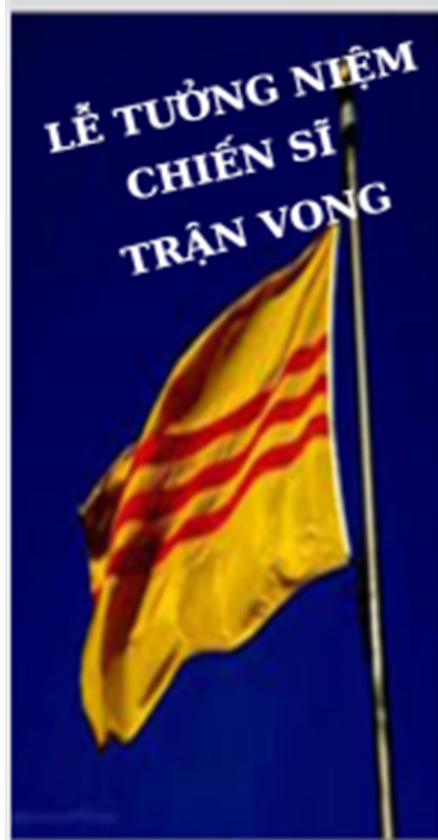


VĨNH KHANH

NGƯỜI MỸ GIÀ *KHÔNG NHÀ*



NGƯỜI MỸ GIÀ KHÔNG NHÀ

VĨNH KHANH

*Round Rock - Austin
Christmast 2006*

người Mỹ già không nhà

Vĩnh Khanh

*Bìa: **M.P.C***

*Nguồn: **Internet***

*Trình bày: **Anywhere***

**người Mỹ già
không nhà**

VĨNH KHANH

Ở MỘT NGÃ TƯ TRÊN ĐƯỜNG TỪ HÃNG làm về nhà mỗi khi ngừng xe chờ đèn xanh, mấy lúc gần đây tôi thường thấy một ông già người Mỹ đứng đó xin tiền, chờ khi đèn đỏ tắt cả xe ngừng lại thì đi ngược theo đoàn xe dọc lề đường cầm một tấm carton có mấy chữ nguệch ngoạc trên đó: “I am hungry. Will work for food. God Bless”. Những hình ảnh tương tự như vậy tôi vẫn hay thấy ở những ngã tư đèn xanh đèn đỏ rải rác trong thành phố, nên gần như tôi không chú ý gì tới người Mỹ già này. Một vài lần dừng xe ở một ngã ba, ngã tư nào đó, khi

thấy một người homeless nào đến gần xe tôi đậu, nhìn dáng vẻ khổ sở tôi cũng động lòng cho ông ta 1 dollar. Rồi thôi! Xe chạy và tôi không mấy may để ý gì tới người đó nữa. Người Mỹ già homeless này cũng vậy. Xe tôi chạy qua ngã tư này hàng ngày và đậu chờ đèn xanh không biết bao nhiêu lần rồi. Tôi nhìn thấy ông Mỹ này chắc cũng 5, 7 lần gì đó... nhưng có bao giờ tôi để ý tới ông ta đâu và có lẽ sẽ chẳng bao giờ để ý đến ông cho tới một hôm...

Hôm đó là một ngày tháng Năm, như mọi lần tôi đậu xe ngay sát lề chờ đèn xanh, nơi ông già Mỹ đang đứng. Tháng 5 là mùa Hè ở Texas, trời rất nóng. Bên ngoài cũng khoảng 92, 93 độ F chứ không ít. Ông già Mỹ cũng vẫn cầm tấm carton giơ lên trước ngực. Trời nóng như vậy mà ông ta mặc một cái áo lính rằn ri 4

túi kiểu của quân đội Mỹ. Nhưng cái đập vào mắt tôi ngày hôm đó là, trên ngực áo của ông ngoài mấy phù hiệu binh chủng, còn có huy hiệu một lá cờ vàng ba sọc đỏ. Chính điều này làm tôi chú ý. Khi ông bước đến cửa xe, tôi không cưỡng được nên hạ cửa kiếng xuống móc ra tờ giấy 1 dollar đưa cho ông:

– Hello, hình như ông là cựu quân nhân?

Ông nhận tờ giấy bạc:

– Cám ơn ông. God Bless. Phải! Tôi là cựu quân nhân đã từng tham chiến ở VN trước đây. Ông là người Việt hả? Bắc Việt Nam hay Nam Việt Nam?

Tôi cười, nheo mắt với ông:

– Đúng. Tôi là người Việt. Nam Việt Nam chứ không phải Bắc Việt Nam.

Ông giờ một ngón tay cái lên, mỉm cười qua hàm râu quai nón xồm xoàm lâu ngày không cạo:

– God Bless you. Good! Good! Nam Việt Nam tốt lắm.

Ông ta chào tôi và tiếp tục đi qua xe khác.

Chỉ có thế! Đèn bật xanh. Xe tôi lại chạy nhưng đầu óc tôi cứ lưu lại hình ảnh người Mỹ già này suốt con đường về nhà. Không hiểu tại sao một cựu quân nhân Mỹ lại sa vào cuộc sống khó khăn đến thế? Ở xứ này, người dân vẫn tôn trọng cựu quân nhân lắm mà? Lần đầu tiên tôi thắc mắc về một người homeless. Có lẽ chính vì cái huy hiệu lá cờ vàng ba sọc đỏ đeo ở trước ngực áo ông ta cứ lảng vảng trong đầu óc tôi hoài.

Hai hôm sau, cũng tại ngã tư quen thuộc. Tôi gặp lại ông Mỹ này vẫn đang mặc chiếc áo trăn rằn ri đi tới khi tôi đậu xe chờ đèn. Tôi hạ kiếng xe xuống:

– Chào ông. Tôi có thể hỏi thăm ông một chút được không?

Ông già nhìn tôi với một thoáng ngạc nhiên:

– Chào ông. Được chứ. Ông muốn hỏi gì?

– Ở đây không tiện. Đèn xanh rồi, xe tôi phải đi ngay đây. Tôi sẽ qua cây xăng bên kia đường. Tôi gặp ông ở đó trong vài phút nữa. Được không?

– Được chứ. Được chứ.

– Tôi chờ ông bên đó nghe.

Tôi quay xe ngược trở lại và tấp vào cây xăng Shell bên kia đường nơi ông già Mỹ đang đứng chờ. Tôi xuống xe bắt tay ông:

– Chào ông. Tôi tên là Khanh. Tôi có gặp ông trước đây. Ông có nhớ tôi không?

Ông già Mỹ cười làm rung động hàm râu quai nón xồm xoàm. Gương mặt ông trông giống như một tài tử xi nê nào đó mà tôi đã có dịp xem qua:

– Chào ông Khaan (Ông chào tôi bằng tiếng Việt và phát âm tên tôi như 2 chữ Kha An) Nhớ chứ, nhớ chứ. Ông là người Việt tôi gặp hôm trước đây mà... Nam Việt Nam.

Ông lại cười, giơ ngón tay cái lên khi nói đến chữ Nam Việt Nam và nói tiếp:

– Tôi tên là Bill. Ông muốn hỏi tôi chuyện gì.

–Ồ! Cũng không có gì quan trọng. Thật ra... thật ra...

Tôi bỗng trở nên lúng túng, ấp a ấp úng khi thỉnh linh nhận ra chính mình cũng không biết tại sao lại muốn nói chuyện với ông già Mỹ này. Có lẽ một sự ràng buộc vô hình nào đó với cái phù hiệu ông ta đeo trên ngực áo đã khiến tôi không cưỡng lại được và có lẽ sự thắc mắc trong lòng hai hôm nay cộng với thời gian đứng chờ đèn xanh quá ngắn ngủi có thể sẽ bỏ lỡ một dịp may hỏi ông ta vài câu mà mình thắc mắc. Nhưng khi cơ hội đến thì mới biết là tôi đã chẳng chuẩn bị gì hết, vì thế đâm ra lúng túng. Cuối cùng tôi cũng nói lên được một câu:

– Tôi cũng là lính ở trong thời chiến tranh VN.

– Vậy hả! Tốt! Tốt! Anh cũng là cựu chiến binh chiến tranh VN hả. Tốt! Tốt!

Tôi nhìn gương mặt ông, thấy toát lên một vẻ rất chân thật khi nói lên câu trên. Hình như những hình ảnh về thời đi lính xa xưa ở VN vẫn còn để lại trong lòng ông nhiều kỷ niệm. Buổi chiều ở Round Rock mùa này trời nóng kinh khủng. Tôi chỉ mới đứng bên ngoài nói mấy câu với ông già Mỹ mà đã thấy khó chịu rồi. Vậy mà ông ta đứng ở ngoài trời cả ngày như thế thì thiệt là... Một thoáng xót xa dấy lên trong lòng tôi:

– Này Bill, ông có bạn quá không? Nếu ông không bận, tôi muốn mời ông đi đến một nơi nào đó, chúng ta vừa ăn uống vừa nói chuyện. Được không?

– Không. Tôi không bận gì cả. Tốt. Tốt. God Bless.

Bill xách theo cái túi đeo vai đựng những vật dụng cá nhân của ông lên xe. Tôi chở Bill đi ngược lại đường May, con đường chính của thành phố Round Rock và sau đó rẽ trái qua đường 620:

– Mình ghé vào tiệm Fried Chicken phía trước được không?

– Tốt! Tốt. Fried Chicken ngon lắm.

Tôi nheo mắt nhìn Bill, cười:

– Nhưng ở đây không có bia đâu nhé.

– Không sao. Cám ơn ông. Ăn Fried Chicken tốt lắm rồi.

Chúng tôi ghé vào tiệm Golden Fried Chicken gần đó, gọi phần ăn cho hai người và chọn ngồi vào góc khuất

trong tiệm. Buổi chiều giờ này quán còn vắng vẻ lắm. Không khí mát dịu của máy điều hòa bên trong làm tôi khoan khoái, dễ chịu hẳn lên sau khi vừa từ bên ngoài bước vào. Nhìn Bill làm dấu thánh giá trước khi ăn, tôi thấy ở ông toát ra một điều gì đó hiền hòa khác hẳn cái bề ngoài có vẻ “dữ dằn” qua quần áo, râu tóc rối tung của ông, tôi nói để bắt chuyện:

- Ông cứ ăn tự nhiên nhé.
- Tốt. Tốt. Cảm ơn ông.

Vừa nhai ngồm ngoàm miếng gà chiên, ông vừa hỏi tôi:

– Khaan. Trước đây trong chiến tranh VN, ông đi binh chủng nào? Đóng ở đâu?

– Tôi hả? Tôi ở trong binh chủng Không Quân. Trước đây đơn vị tôi đóng

ở Phan Rang. Tôi ở trong quân ngũ không lâu, chỉ từ 1972 cho đến ngày miền Nam nước tôi rơi vào tay CS miền Bắc. Còn ông?

– Tôi là lính Thủy Quân Lục Chiến sang VN năm 1966. Ở tại căn cứ Long Bình một thời gian. Sau đó đơn vị tôi chuyển ra Đà Nẵng và cuối cùng đóng tại Khe Sanh.

Ông vừa ăn vừa kể tôi nghe về một vài kỷ niệm ở VN trước đây, ông nói một vài tiếng Việt còn nhớ được với cách phát âm lơ lơ như những từ: “Chào ông, chào bà, chào cô... con gái VN đẹp lắm, nước mắt... đi đi... mau...cám ơn ông...”

Chúng tôi vừa ăn vừa nói cười thật cởi mở. Tôi cũng kể cho Bill nghe về đơn vị của tôi trước đây và một vài kỷ niệm vui thời lính tráng. Trong thoáng chốc,

chúng tôi nói chuyện, cười đùa với nhau như hai người bạn hồi nào không hay. Bill kể tôi nghe thêm nhiều kỷ niệm về đời lính của ông và trận đánh ông tham dự lần cuối ở Khe Sanh:

– Trong trận đánh ngày 21 tháng Giêng năm 1968, tôi bị thương nặng và được đưa về bệnh viện Dã Chiến chữa trị tạm thời, sau đó họ đưa tôi về bệnh viện ở Đà Nẵng tiếp tục chữa trị. Cuối năm 1968, tôi được giải ngũ và về lại Mỹ.

Bill gỡ áo lên chỉ cho tôi thấy những vết sẹo còn để lại sau mấy ca phẫu thuật. Nhìn những vết sẹo dài còn để lại trên ngực và bụng của Bill, tôi có thể đoán vết thương của ông lúc đó chắc là ghê gớm lắm. Lấy tay chỉ chỉ vào những vết sẹo đó, ông nói:

– Những vết sẹo này từ năm 1968 đã là một phần cơ thể gắn bó thân thiết với tôi. Tôi tự hào đã có những vết sẹo này, tuy nhiên rất lấy làm tiếc là chúng ta đã không đạt được mục đích. Cái giá tôi trả và phần thân thể tôi để lại ở chiến trường VN đã không được đền bù xứng đáng. Tiếc thật!

Bill cho tôi biết trong lần bị thương đó, để cứu ông các bác sĩ quân y đã phải làm nhiều cuộc phẫu thuật lấy mảnh đạn trong người, cũng như cắt bớt và may vá nhiều khúc ruột. Ngoài ra các bác sĩ còn phải đặt một thanh sắt, bắt vít nối xương ống chân phải của ông.

Tôi nhìn gương mặt Bill, cặp mắt ông không biểu lộ một nét thù hận hay bức bối nào cả khi nói về những vết thương cũ! Hình như thời gian đã phai pha và xoa dịu đi những đớn đau, mất mát mà

ông đã trải qua. Chúng tôi im lặng tiếp tục ăn, không ai nói với ai thêm lời nào nữa một lúc khá lâu. Có vẻ như Bill đang nhớ lại một vài kỷ niệm cũ trước đây. Tôi nghe thấy ông lẩm bẩm hai chữ Khe Sanh, Khe Sanh... vài ba lần trong khi đang ăn và đôi mắt ông hình như đang mơ màng về một cõi xa xăm nào đó. Đầu óc tôi ngập tràn nỗi xúc cảm không tả được.

Trước mặt tôi là một người Mỹ già xa lạ. Một người mà nếu không có chiến tranh xảy ra ở đất nước tôi, có lẽ ông ta sẽ không hề biết tới VN là gì, nói chi tới những địa danh như Long Bình, Đà Nẵng, Khe Sanh... vậy mà cho tới bây giờ, sau mấy chục năm ông vẫn còn nhớ và phát âm khá chuẩn tên những địa danh này bằng tiếng Việt. Chiến tranh đã tình cờ mang ông đến với một quốc gia

có cái tên gọi Việt Nam nghe thật xa lạ, nơi ông đã chiến đấu để bảo vệ lý tưởng Tự Do cho người dân nơi đó và ngay cả đã hy sinh xương máu cho một đất nước mà trước đó ông không hề biết tới.

Trước mặt tôi, người Mỹ đó giờ đây lại là một người không nhà cửa, sống một cuộc sống lầy lắt không có ngày mai. Còn tôi, một kẻ tị nạn đang ăn nhờ ở đậu nơi xứ sở của chính ông, lại là người may mắn hơn ông nhiều. Ít ra tôi có được một ngôi nhà xinh xắn, một mái ấm gia đình, một công việc đàng hoàng và con cái tôi đang thọ hưởng nền giáo dục tốt đẹp nơi xứ sở của ông... Tôi không thể nào ăn được nữa, một điều gì đó đang dâng lên trong lòng khiến tôi nuốt không vô nữa:

– Này Bill. Tôi có thể hỏi ông một vài câu liên quan tới cá nhân ông được không?

Bill ngược mắt lên nhìn tôi, ngạc nhiên:

– Cá nhân tôi? – Ông cười – Cá nhân tôi thì đâu có gì đâu mà không hỏi được.

– Sau khi ông giải ngũ, ông đã làm gì? ...và tại sao ...tại sao ông lại trở nên... thế này? Xin lỗi Bill. Ông không cần phải trả lời câu hỏi này, nếu ông không thích.
– Tôi hỏi và cảm thấy không được tự nhiên lắm với câu hỏi đường đột này.

Với tay lấy tờ giấy napkin lau miệng, Bill cười:

–Ồ! Không sao cả. Lâu lâu có dịp ôn lại chuyện cũ cũng thú vị lắm. Ông hỏi tôi sau khi tôi giải ngũ hả?? Tôi làm lặt vặt một vài việc để kiếm sống rồi quyết định quay lại college lấy cho xong bằng 2 năm, sau đó vào làm việc cho một hãng

chế biến đồ nhựa. Tại đây tôi gặp một người đàn bà và sau một thời gian quen biết đã kết hôn với người này. Năm đó là năm 1974 và lúc đó tôi đang ở Houston. Vợ chồng chúng tôi có một đứa con gái và sống hạnh phúc lắm. Nhưng sau 6 năm chung sống hạnh phúc, sóng gió bắt đầu nổi lên khi tôi bị laid off. Những cuộc cãi vã xảy ra, ban đầu thì còn ít và còn có lý do chính đáng, nhưng sau đó thì xảy ra gần như mỗi ngày mà toàn là những cuộc cãi vã không đâu ra đâu! Chuyện gì chúng tôi cũng có thể gây gổ với nhau được. Cuối cùng vợ tôi lấy cớ tôi hay uống rượu không lo kiếm việc làm và nộp đơn ly dị. Tòa án phán mọi chuyện lỗi ở nơi tôi. Như ông biết đó, ở xứ này cứ 100 vụ ly dị là gần như 99 vụ đàn ông là người gây ra lỗi. Thế rồi vợ tôi được phép giữ đứa con gái và tôi phải trợ cấp nó cho đến khi nó đủ tuổi thành

niên. Từ đó những việc làm kế tiếp của tôi bao nhiêu lương lãnh về, sau khi trừ chi phí trợ cấp cho con gái, còn thì chỉ đủ để tôi sống qua ngày mà thôi. Dù vậy tôi cũng cố gắng làm tròn bổn phận của mình và trợ cấp con gái tôi cho đến khi nó trưởng thành. Bây giờ nó đã có chồng và nghe nói đang sống tại một nơi nào đó ở Florida thì phải.

– Thế ông không gặp con gái thường xuyên sao?

Tôi hỏi chen vào khi thấy ông ngưng lại nửa chừng.

– Lần cuối tôi gặp nó lúc đó nó chưa có chồng, cách đây cũng hơn 10 năm rồi. Từ đó tôi không gặp nó nữa. Nhiều năm trước tôi nghe có người nói nó đã lập gia đình với một tay nào đó bán insurance và di chuyển về Florida. Như vậy cũng

tốt. Xin Chúa ban phước lành cho vợ chồng nó.

– Con gái ông có biết ông gặp khó khăn như thế này không? Và có giúp đỡ gì cho ông không? – Tôi tò mò hỏi.

– Không. Nó hoàn toàn không biết - Bill nhún vai nói tiếp – Tôi cũng không cần nó phải giúp tôi. Nó cứ lo cho thân nó với chồng con nó là tốt rồi. Tôi nghĩ tôi OK.

Tôi không khỏi ái ngại nhìn Bill, gương mặt ông vẫn bình thản khi nói về người con gái duy nhất của mình:

– Ngoài cô con gái và người vợ trước ra, ông còn người thân nào không?

– Người thân của tôi hả? Còn chứ. Nhưng xin ông chờ tôi một chút, để tôi lấy thêm nước uống

rồi trở lại kể tiếp cho ông nghe.

Không đợi tôi trả lời, Bill cầm ly giấy nước ngọt đã uống hết, đứng dậy đến chỗ mấy bình nước ngọt bày sát vách tường và bắt đầu “refill”. Nhìn ông ta đang đứng lấy thêm nước ngọt và nghĩ về câu chuyện dở dang ông vừa kể, tôi thật khá ngạc nhiên với lối sống của người Mỹ. Tôi cứ tưởng ông ta không còn ai thân thuộc nên mới sa vào cảnh khó khăn đến thế. Đâu ngờ ông ta còn có con gái và người thân khác. Còn đang suy nghĩ lan man thì Bill quay trở lại:

– Xin lỗi đã bắt ông đợi. Tôi đang kể đến đâu rồi nhỉ?

– Về người thân của ông...

– À. À. Người thân của tôi. – Ông chậm rãi uống nước ngọt – Chà! Hôm nay thật là thoải mái. Cảm ơn ông Khaan.

God Bless. Về người thân của tôi hả? Tôi hiện còn cô em gái đang sinh sống với chồng con ở Kentucky. Gia đình cô ta cũng OK. Thỉnh thoảng đi đâu ngang qua, tôi cũng có tạt qua ghé thăm vợ chồng cô ta. Ngoài ra, tôi có mấy cousins ở rải rác đâu đó tôi cũng không biết rõ nữa. Lâu quá rồi không gặp họ.

– Xin lỗi cho tôi hỏi thẳng câu này. Tại sao ông không kiếm một việc làm để đỡ phải vất vả?

– Đâu có ai muốn mượn tôi mà làm. Chắc ông nghĩ là tôi làm biếng không chịu đi kiếm việc làm phải không? Để tôi kể cho ông nghe tiếp. Sau cuộc hôn nhân lần đầu và sau nhiều năm trợ cấp cho con gái tôi đến khi trưởng thành. Cuối cùng tôi cũng thoát được sự ràng buộc của luật pháp để lo cho mình tôi thôi. Vào khoảng năm 1995-1996 gì đó, tôi kiếm được một

công việc tài xế xe tải lương rất khá, lại hợp với sở thích đi đây đi đó của tôi nữa. Cuộc sống của tôi sung túc dần và tôi nghĩ tới chuyện sống chung với một người đàn bà khác lần nữa. Cuối năm 1997, tôi gặp Christina trong một Country Club ở Dallas và chúng tôi mau chóng say mê nhau. Thú thật chưa có người đàn bà nào mà tôi chết mê chết mệt như Christina. Nàng có hai đứa con trai với một đời chồng trước. Hai đứa con trai này sống riêng với bạn gái, thỉnh thoảng mới về gặp nàng một lần. Sau một thời gian hẹn hò, chúng tôi quyết định chung sống với nhau. Chúng tôi mua một căn nhà nhỏ và sống thật hạnh phúc bên nhau ở một khu ngoại ô Dallas. Tôi vẫn còn giữ chân tài xế xe tải và Christina đang làm thư ký cho một kho hàng. Với lợi tức của hai chúng tôi phải nói là sống khá thoải mái. Tôi nghĩ là sau bao vất vả, cuối cùng

Chúa cũng ban cho tôi một tình thương và mái ấm gia đình như ý muốn. Dự tính của hai đứa chúng tôi là ráng làm thêm vài năm nữa thì tôi sẽ thôi không lái xe tải và sẽ mở một cửa hàng nhỏ nào đó sống yên bình bên nhau. Nhưng...

Kể tới đây, giọng của Bill như chùng lại, lần đầu tiên tôi thấy đôi mắt ông biểu lộ một nỗi buồn man mác. Ông ngưng lại nửa chừng, nhìn ra ngoài qua khung cửa kính tiệm Fried Chicken nơi có mấy con chim bồ câu từ đâu đang sà xuống trước bãi đậu xe tìm thức ăn. Nắng ở bên ngoài đã bớt đi cái gay gắt khi nãy. Một vài thực khách bước vào gọi những phần gà chiên mang về nhà cho buổi ăn chiều. Tôi nhìn Bill, biết ông đang xúc động, nên không dám làm kinh động ông. Thú thật cá nhân tôi như bị cuốn hút vào câu

chuyện của ông già Mỹ này. Ở ông có một nét gì đó tôi thấy cảm thông lắm, điều này phải chăng do buổi nói chuyện ngày hôm nay có sức thuyết phục tôi về một câu nói ai đó đã từng nói: “Đằng sau mỗi một người, ai cũng đều có một tâm sự riêng.”

Tôi rất tò mò muốn biết câu chuyện của ông ta như thế nào, nhưng nhận thấy ông đang xúc động nên đành nén lại:

– Bill? Ông có sao không? Ông có muốn về chưa? Tôi sẽ chờ và thả ông xuống bất cứ nơi nào ông muốn trong thành phố.

– Ồ không. Tôi không sao. Xin lỗi ông. Lâu quá không có dịp nhớ về chuyện cũ nên cảm thấy hơi xúc động. Tôi chưa kể ông nghe hết mà. Tôi sẽ kể ông nghe nếu ông không có bận gì. Rất cảm ơn ông

đã đối với tôi tốt đẹp thế này. Thật là một buổi chiều tuyệt vời. Đã lâu rồi tôi không có được một buổi chiều đẹp và cũng lâu lắm rồi không có ai đối tốt với tôi như vậy. Cảm ơn ông. God Bless.

Tôi nói mấy câu khách sáo lại với ông và hỏi ông có muốn dùng gì thêm không. Ông cảm ơn tôi lần nữa và bắt đầu kể tiếp câu chuyện dở dang:

– Tôi những tưởng sẽ có cuộc sống an lành bên Christina suốt cuộc đời còn lại với những dự tính tương lai rất bình dị như bao người dân lương thiện khác. Nhưng không ngờ những gì tôi tính toán chỉ là trong mơ mà thôi vì thực tế không bao giờ tôi có được những gì tôi đã mơ ước. Ông biết không. Tôi đâu có bao giờ ngờ vì cứ hay xa nhà trên những chuyến

xe tải giao hàng xuyên bang... mỗi tuần chỉ về nhà 1, 2 ngày rồi lại đi tiếp. Khoảng thời gian trống vắng ở nhà một mình, Christina đã có bạn trai khác bù đắp vào. Khi tôi về thì nàng tiếp tôi ra điều yêu thương tôi lắm, nhưng hễ khi tôi xa nhà thì nàng lại có người khác đến. Tôi vẫn cứ một mực làm ăn và không hề hay biết gì về chuyện này cho đến một hôm... vì chuyến xe tải đi giao hàng của tôi bị đình hoãn theo yêu cầu của khách hàng, nên tôi trở về nhà... và bắt gặp ngay tại trận Christina với nhân tình của nàng ở trong phòng ngủ đang làm chuyện mà họ muốn làm. Tôi thật choáng váng với những gì phác giác được và thế là tôi điên tiết lên quát cho đôi gian phu dâm phụ một trận nên thân. Christina lúc đó chống cự lại tôi và lên tiếng bênh vực cho bạn trai của nàng nên càng làm cho tôi nổi điên hơn lên. Sau một cú tát của tôi

Christina đã ngã vào con dao do chính nàng cầm lên hăm dọa tôi. Gã bạn trai của nàng lúc đó cũng nằm ngất ngư dở sống dở chết. Nhìn hiện trường, cõi lòng tôi hoàn toàn tan nát, nhưng đầu óc thì lại tỉnh táo vô cùng. Tôi gọi điện thoại 911 báo cáo sự việc xảy ra ... Xe cảnh sát và cứu thương tới. Họ bắt tôi ngay sau đó và không may cho Chirstina đã chết trên đường đưa tới bệnh viện, còn thằng bạn trai của nàng thì chỉ bị thương nặng. Sau đó ra tòa... tôi bị khép vào tội cố ý hành hung người gây thương tích, kèm theo tội ngộ sát. Cuối cùng nhận bản án 9 năm về hai tội trạng này.

Tôi được thả về sau hơn 7 năm thụ án với hạnh kiểm tốt, tuy nhiên cuộc đời tôi thay đổi hẳn từ đó. Việc làm chẳng những khó kiếm vì ai nấy khi thấy lý lịch của tôi cũng đều né tránh. Tôi đã nộp

đơn xin việc ở nhiều nơi, nhưng không chỗ nào nhận! Những việc làm tay chân họ cũng chỉ muốn tôi khi cần thiết 1, 2 ngày rồi thôi. Cuối cùng chính bản thân tôi cũng không còn muốn phấn đấu hoặc tha thiết đến chuyện kiếm việc làm nữa. Để làm gì? Khi người ta đã không muốn thuê mượn mình thì có đi van nài cũng vô ích! Từ đó, nếu ai cần mượn tôi làm gì thì tôi làm nấy. Còn không thì mỗi ngày với số tiền khách vãng lai bố thí cho, tôi cũng đủ sống rồi. Hoặc cùng lắm thì cũng có những nơi từ thiện giúp chúng tôi thực phẩm lây lất qua ngày cũng không sao. Bây giờ thú thật tôi không nghĩ gì nhiều cho bản thân nữa hết. Chúa muốn tôi thế nào thì tôi vâng lời thế đó, không bận tâm làm gì cho mệt. Xin ông đừng tìm cách khuyên lơn tôi. Nếu ông có lòng tốt hoặc thương hại, giúp tôi được chút gì, tôi hoan hỉ nhận lấy và cầu ơn Chúa

ban phước cho ông. Nhưng xin đừng cố gắng khuyên tôi vì tôi sẽ không nghe đâu. Tôi tự biết tôi đang làm gì và bằng lòng với những gì mình đang làm.

Tôi im lặng nghe ông kể hết câu chuyện mà trong lòng cảm khái vô cùng. Thành thật mà nói, không đợi ông dặn trước. Nếu muốn khuyên một câu, tôi cũng không biết phải khuyên như thế nào nữa. Tôi nghĩ nên im lặng và tôn trọng ý của ông thì hơn. Có thể vì mình là người ngoài cuộc, nên không cảm nhận được hết cái phần uất của cuộc đời và những bất hạnh dành cho ông. Chúng tôi ngồi yên một lúc thật lâu. Sau khi kể xong câu chuyện đời mình, đôi mắt Bill có vẻ đăm chiêu hơn. Tôi nhìn ông và lái sang chuyện khác:

– Này Bill. Tại sao ông vẫn còn mang trên ngực áo huy hiệu lá cờ VNCH của chúng tôi?

Bill cúi xuống nhìn ngực áo của mình, miệng nở lại nụ cười hiền hòa như trước:

– Khi tôi đến VN tuổi còn rất trẻ, khái niệm về *độc lập, tự do, chiến tranh, hòa bình* tôi chưa rõ ràng lắm. Là một người lính, lệnh bảo như thế nào thì làm theo như thế đó. Quân đội mà! Nhưng thời gian chiến đấu tại VN, tôi đã thực sự hiểu rõ ý nghĩa của những điều này và thực sự trưởng thành nhiều. Tôi thấy rõ bản chất hiền hòa của người dân miền Nam ở đây và tại sao người dân miền Nam phải chiến đấu để bảo vệ cho sự Tự Do của họ. Tôi hiểu và thấy rõ ý thức hệ của hai miền Nam, Bắc ở VN khác nhau như thế nào và dần dần tôi ý thức được

nhiệm vụ của mình và rất tự hào đã góp phần vào công cuộc bảo vệ Tự Do cho miền Nam VN. Ngay cả khi tôi bị thương suýt bỏ mạng tại Khe Sanh và mãi cho tới bây giờ, tôi không mảy may hối tiếc chút nào cả vì tôi nghĩ tôi đã phục vụ cho đất nước tôi khi chiến đấu bảo vệ lý tưởng Tự Do tại chiến trường VN. Chỉ tiếc là chúng ta đã thất bại. Chúng ta đã thất bại bởi vì những dị biệt chính trị của các chính khách ở đất nước tôi cuối cùng đã thay đổi và nhượng bộ luôn chính sách ở chiến tranh VN. Chúng ta đã thất bại vì đường lối và ý muốn của các cấp lãnh đạo, nhưng những người lính chiến như tôi và ông thì không hề thất trận. Tôi không nghĩ thế. Cho tới giờ phút này, tôi vẫn hãnh diện về những gì đồng đội và cá nhân tôi đã làm ở VN. Chúng tôi chiến đấu vì một lý tưởng tốt. Tôi mang phù hiệu lá cờ VNCH như một tự hào đã

có lần chiến đấu cho sự Tự Do của quốc gia này.

Tôi không tránh khỏi xúc động với những lời của Bill. Đây đúng là lời nói chân tình của một đồng minh đã từng sát cánh với quân đội VNCH trong lý tưởng bảo vệ Tự Do cho quê hương tôi:

– Cám ơn ông đã nói lên những lời nói khẳng khái vừa rồi. Lời nói của ông làm tôi kính phục và cảm thấy chúng tôi đã nợ ông và đất nước của ông quá nhiều trong nhiệm vụ bảo vệ lý tưởng Tự Do qua cuộc chiến ở VN trước đây. Ông nói đúng. Chúng ta thất bại vì có những dị biệt trong chính trường ở nước ông nhưng quả thật quân đội của Hoa Kỳ và quân đội VNCH của chúng tôi không hề thất trận.

Đột nhiên gương mặt Bill trở nên buồn bã và giọng nói chùn hẳn xuống:

– Tuy thế, chiến tranh VN đã để lại cho chúng tôi nhiều đau buồn mãi cho tới hôm nay. Trong trận đánh Khe Sanh mà tôi đã bị thương và may mắn được cứu sống, có hai người bạn thân thiết nhất của tôi đã tử trận. Mỗi năm vào ngày lễ Memorial Day, tôi đều về Washington DC nơi có tấm bia tưởng niệm các chiến sĩ đã bỏ mình trong chiến tranh VN. Tên hai người bạn nằm xuống của tôi được khắc trên đó. Mỗi năm vào ngày lễ này, tôi đều đến tưởng niệm hai người bạn tôi dưới tấm bia đó. Sắp tới lễ Memorial Day nữa rồi, nhanh thật. Gần tới ngày này là tôi mặc lại chiếc áo trận ngày xưa để tưởng nhớ tới những người đã ngã xuống và để chứng tỏ trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tôi vẫn là một Veteran trong chiến tranh VN.

Lời nói của Bill làm tôi sực nhớ sắp tới ngày lễ cựu chiến binh rồi. Ở Hoa Kỳ, ngày lễ này được tổ chức mỗi năm vào ngày thứ Hai cuối cùng của tháng 5. Memorial Day năm nay sẽ rơi vào ngày thứ Hai, 29 tây tháng 5 năm 2006. Tôi nói:

– Ông nói đúng. Chiến tranh đã để lại biết bao mất mát, đau buồn cho những người còn lại. Tôi cảm thông sâu sắc những gì ông vừa nói và thành thật chia buồn về sự mất mát hai người bạn thân của ông. Bao giờ ông sẽ đi Washington DC? Ông có đi diễn hành trong ngày lễ này không?

– Hai hôm nữa tôi sẽ đi. Ông nói diễn hành hả? – Bill lúc lắc đầu - Không. Tôi không cần những thứ đó. Trước đây tôi có tên trong hội Cựu Chiến Binh nhưng lâu rồi không còn liên lạc, sinh hoạt gì với hội nữa. Tôi chỉ mang đến cho hai

bạn tôi hai cành hoa đặt dưới chân bức tường lưu niệm¹ có khắc tên họ và ngôi tưởng nhớ lại những kỷ niệm xưa giữa tôi và họ khi còn ở chiến trường VN. Thế thôi! Tôi tự hứa sẽ đến thăm họ mỗi năm một lần nếu sức khoẻ tôi cho phép.

Tôi nhìn Bill, càng lúc càng kính phục ông hơn qua những gì ông nói:

– Hai hôm nữa ông sẽ đi à! Ông đi Washington DC bằng phương tiện gì? Ông có trở về lại đây không?

Bill cười lớn, hàm râu quai nón rung rung theo tiếng cười:

– Dễ mà. Tôi sẽ đi bằng bất cứ phương tiện nào tôi có thể kiếm được. Quá giang, xe bus... đi tới đâu cũng sẽ có người giúp đỡ tôi cả. Ông đừng lo.

¹ Xem trang 45.

Ông nheo mắt nhìn tôi một cách hóm hỉnh rồi nói tiếp:

– Tôi đi đâu cũng sẽ gặp người tốt như ông mà, lo gì. Ông tin tôi đi. Tôi sẽ tới Washington DC đúng vào dịp lễ Memorial Day. Ở đó một vài ngày, sau đó lại lang thang. Ông biết đấy homeless như tôi thì ở đâu chẳng được. Có thể tôi sẽ về lại đây. Có thể sẽ đến một nơi nào đó tôi cũng chưa biết được.

Chúng tôi ra khỏi quán Golden Fried Chicken thì đã chiều lắm rồi. Nắng gần như tắt hẳn mặc dù mặt trời tháng Năm ở Texas như vẫn còn tiếc nuối chút ngày hè và còn lảng vảng đâu đó ở chân trời xa chưa chịu chìm xuống hết. Những con chim bồ câu tìm mồi trên bãi đậu xe lúc này đã bay đi đâu mất. Tôi hỏi Bill nơi

ông muốn tôi chở trở về khi hướng xe ra phía xa lộ 35. Ngồi bên cạnh, Bill có vẻ thoải mái với không khí mát dần lên của máy lạnh trong xe. Ông luôn miệng cảm ơn tôi về “một buổi chiều đẹp tuyệt vời” và lập đi lập lại nhiều lần hai chữ God Bless. Tôi tắt vào bãi đậu xe của một siêu thị ở góc ngã tư North Lamar và Braker Lane nơi Bill muốn tôi thả ông xuống. Tôi bước xuống xe, đặt vào tay Bill tờ giấy bạc \$20 và bắt tay từ ghế ông:

– Bill. Cảm ơn ông. Hôm nay chính ông mới là người đã cho tôi một buổi chiều đẹp tuyệt vời qua câu chuyện của ông. Tôi xin chúc ông đi Washington DC được bình yên và gặp nhiều may mắn. Hy vọng chúng ta còn có dịp gặp lại nhau.

Hình ảnh Bill với cái túi đeo trên vai bước xa dần, lẩn khuất giữa những hàng xe trong bãi đậu xe của siêu thị Albert-

son khi màn đêm từ từ buông xuống và câu chuyện đời ông vẫn cứ bám theo tôi trên đường lái xe về nhà. Từ hôm đó đến nay, tôi không gặp lại Bill nữa. Ở ngã tư trên đường tôi đi làm về mỗi ngày, bây giờ có một người Mỹ đứng bán hoa hồng cho những xe qua lại. Tuy nhiên như một thói quen, hễ gần đến ngã tư này là tôi lại đưa mắt tìm xem Bill có đứng đó không.

Hình ảnh người Mỹ già homeless ngày nào và câu chuyện của ông ta vẫn là một kỷ niệm khó phai mờ trong tôi.

“May God Bless you, Bill.”

Vĩnh Khanh

Phố Đá Tròn, mùa Giáng Sinh 2006

Đài Tưởng niệm Chiến tranh Việt Nam



Bức tường Chiến tranh Việt Nam (The Vietnam War Wall) hay còn gọi là Đài Tưởng niệm Chiến tranh Việt Nam, nằm trong Khu tưởng niệm các Cựu chiến binh Chiến tranh Việt Nam (Vietnam Veterans Memorial) tại trung tâm thủ đô Washington DC, Mỹ. Bức tường làm bằng đá đen hình chữ V nằm

với chiều dài mỗi cạnh khoảng 75 mét. Mỗi bức tường được ghép lại từ 72 tấm đá hoa cương quý lấy từ thành phố Bangalore của Ấn Độ và được đánh số theo thứ tự. Trên bức tường đen láng bóng có khắc tên của hơn 58.000 người lính Mỹ đã chết hoặc mất tích trong chiến tranh Việt Nam. Những cái tên được khắc chi chít từng hàng, theo thứ tự ngày báo tử hoặc mất tích. Trong trường hợp những người mất tích còn sống trở về, tên họ sẽ được khoanh tròn như biểu tượng của sự sống.

Ý tưởng xây dựng bức tường cũng đã được khởi xướng từ một nhóm Cựu chiến binh Việt Nam ở Washington DC, những người đã lập Quỹ Tưởng niệm Cựu chiến binh Việt Nam để quyên góp tiền xây dựng tượng Đài này. Bức tường được khởi công xây dựng ngày 26/3/1982

với diện tích 8.100m². Khoảng hơn 1.400 đề án kiến trúc được gửi về và họ đã chọn ra đề án của cô sinh viên kiến trúc trẻ trường Yale, Maya Ying Lin - người Mỹ gốc Hoa và khánh thành vào ngày 13/11 cùng năm với chi phí là 9 triệu USD, do các cựu chiến binh Mỹ, các tổ chức nhân đạo và tư nhân đóng góp.



Khắp nơi trong đài tưởng niệm đều là chân dung người lính xưa.



*Bức tượng ba người lính
của nhà điêu khắc Frederick Hart.*

